

THREE (3)-DAY NOTICE OF NONPAYMENT OF RENT¹
THÔNG BÁO TRƯỚC BA (3) NGÀY VỀ VIỆC KHÔNG TRẢ TIỀN THUÊ NHÀ¹
(Uniform Owner-Resident Relations Act)
(Đạo luật Thống nhất về Quan hệ giữa Người cho thuê và Người thuê nhà)

To/Đến: _____

Address/Địa chỉ: _____

_____, New Mexico//tiểu bang New Mexico _____

You are notified that you are not in compliance with the rental agreement or separate agreement about the premises at:²
Quý vị được thông báo rằng quý vị đang không tuân theo hợp đồng thuê nhà hoặc hợp đồng riêng biệt ở các cơ sở tại:²

_____, New Mexico//tiểu bang New Mexico _____

by failure to pay rent as follows:

do không trả tiền thuê nhà như sau:

\$ _____

\$ _____

\$ _____

Total due/Tổng số nợ: \$ _____

If you do not pay this amount within three (3) days from the date of delivery of this notice, the owner may terminate the rental agreement and can file in court to evict you. You may receive a summons to appear in court. */Nếu quý vị không trả số tiền này trong vòng ba (3) ngày từ ngày giao thông báo này, người chủ nhà có thể hủy hợp đồng thuê nhà và nộp đơn ở tòa để trục xuất quý vị. Quý vị có thể nhận một giấy triệu tập ra tòa.*

You cannot be evicted from your home without a court order. This notice does not mean that you must leave your home without the opportunity to first go to court to challenge the owner's termination of the rental agreement. */Quý vị không bị trục xuất khỏi nhà của quý vị mà không có lệnh tòa. Thông báo này không có nghĩa là quý vị phải rời khỏi nhà mình mà trước hết quý vị có cơ hội để ra tòa và phản đối việc hủy hợp đồng thuê nhà từ chủ nhà.*

You have the right to challenge the termination of the rental agreement or the amount of the rent owed by going to the court hearing to respond to the owner's claims and tell your side of the story. If you do not attend the court hearing, the court may enter a judgment against you and issue a court order evicting you from the premises. */Quý vị có quyền phản đối việc hủy bỏ hợp đồng thuê nhà hoặc khoản nợ tiền nhà bằng cách đến phiên tòa để đáp lại các yêu cầu của chủ nhà và trình bày sự việc bên phía quý vị. Nếu quý vị không tham gia phiên tòa, tòa có thể đưa ra phán quyết chống lại quý vị và ban một lệnh tòa để trục xuất quý vị ra khỏi nhà.*

You are NOT required to leave the home voluntarily before you have had the chance to go to the court hearing and the judge has issued an order in the case. */Quý vị KHÔNG cần chủ động rời khỏi nhà trước khi quý vị có cơ hội đến phiên tòa và thẩm phán đã ban hành một lệnh trong vụ việc này.*

Payment will be accepted only by/Khoảng thanh toán chỉ được nhận bằng:

Cash/Tiền mặt

Money order/Lệnh chuyển tiền

Cashiers or certified check/Ngân phiếu hoặc bảo chi

Personal check/Chi phiếu cá nhân

Dated this/Điền vào ngày_____ day of/của tháng_____, năm_____.

(Owner)/(Người cho thuê) (Agent)/(Người đại diện)

Service of notice/Tổng đạt thông báo bằng cách:

- Personally delivered to resident/Đích thân giao cho người thuê
 Posted/Dán lên cửa
 Mailed certified mail, return receipt requested/Gửi thư bảo đảm, yêu cầu có biên lai phản hồi
 Mailed/Gửi thư

Delivered/Giao tận tay: Posted/Dán lên cửa: Mailed/Gửi thư:

Time/Giờ: _____

Time/Giờ: _____

Date/Ngày: _____

Date/Ngày: _____

By/Bởi:³ _____

By/Bởi:³ _____

USE NOTE

LƯU Ý SỬ DỤNG

1. The owner/agent giving notice should keep two (2) copies in case they are needed for court./Chủ nhà/đại diện giao thông báo nên giữ hai (2) bản sao phòng trường hợp cần đến ở tòa.
2. If the leased premises is an apartment, include the name of the apartments and the apartment number. This form may also be used for a mobile home park with less than twelve (12) units. See NMSA 1978, §47-10-2(C) (1997)./Nếu cơ sở cho thuê là một chung cư, nêu cả tên chung cư và số chung cư. Đơn này cũng có thể được sử dụng cho một khu nhà di động có ít hơn mười hai (12) đơn vị. Tham khảo NMSA 1978, §47-10-2(C) (1997).
3. Include the name of the person delivering, posting or mailing the notice. /Nêu cả tên của người giao, dán lên cửa hoặc gửi thông báo.